

HỒI THƯ SÁU MƯƠI CHÍN

PHÁI TOÀN-CHÂN VÂY DÃNH DƯỢC-SU
TRÁ THÙ CHO GIANG-NAM LỤC QUÁI

Quách-Tĩnh đọc lá thư, xem xét lại từng nét đến cả giờ, lòng suy nghĩ :

— Toàn-Chân thất-tử đầu với Hoàng-dược-Su ở thôn Ngưu-gia bữa nọ, bị Âu-dương-Phong độc vật ám sủ mưu độc, đã đánh chết Đoàn-xứ-Đoan, còn buông lời khiêu khích để đổ vạ cho Hoàng-dược-Su. Dược-Su là người ngạo nghễ, khinh đời, nên thừa hiểu mưu độc giáng họa của Âu-dương-Phong, lão đã không thêm phân biệt, nên đã bị sáu vị đạo trưởng của phái Toàn-chân hết sức oán hận Hoàng-dược-Su.

Thế nào sáu vị ân-sư của ta cũng biết rõ tin của giặc phái Toàn-chân sắp kéo đến đảo Đào-hoa tìm cứu-dịch, nhưng các ngài sợ hai bên sẽ gây cảnh chết chóc, nên nhị sư, ta đã thảo thư này tự thân hành đem đến trước, khuyên giải Hoàng-dược-Su hãy tạm hòa hoãn để tránh mặt, rồi sau này họ tự hiểu ra sự thật là việc làm lầm mà thôi.

Như vậy, sáu thầy của ta thật là những người đầy hào hiệp, nhân đạo. Thế mà tại sao Dược-Su không nghe, lại còn nở xuống tay giết hại thầy ta ?

Quách-Tĩnh bấm trán suy nghĩ :

— Nhưng thầy ta đã viết thư này, tại sao chưa đem gởi mà dứt vào túi ?

Phải rồi ! Chắc các thầy ta thấy việc này quá khẩn cấp, vì bọn Toàn-chân thất-tử đến đảo quá nhanh, tính không thể đưa kịp, nên sáu thầy ta phải vội vã kéo đến định can hai bên ngừng đánh trước đã.

Trời ơi ! Lại thất ! Tên Hoàng-dược-Su đúng là một thằng độc ác, lão đi ngờ là sáu thầy ta hòa với sáu đạo trưởng của phái Toàn-chân, cũng đánh lão nên lão không phân đen trắng, đã xuống tay hạ sát các vị sư-phụ ta trước để trừ bớt các cao thủ lợi hại.

Quách-Tĩnh ngờ ngác một lúc, định xếp thư bỏ vào túi để làm kỹ niệm, chợt thấy mấy chữ, ghi bên trái phong thư :

« Việc sinh bất trắc trước mắt, tất cả mọi người đều phải phòng bị... »

Quách-Tĩnh nhìn nét chữ nghiêng ngả, có vẻ vội vàng lắm, nên không kịp viết mấy chữ sau nữa mà chỉ gạch có một nét ngang trên đầu, chàng nháy lên quát lớn :

— Cái chữ viết dở ở dưới chữ « bị » chỉ có ba nét vội, đúng là chữ « Đùng ». Trời ơi ! Sư phụ của ta, vì quá khẩn cấp nên chỉ viết vội mấy chữ dặn các anh em « phòng bị Đùng-Tà » !

Đùng-Tà ! Đùng-Tà ! Sao mà ác thế !

Quách-Tĩnh vừa quát, tay gấp bức thư làm bốn nhét kỹ vào túi, rồi nhìn Hoàng-Dược-Với xác Chu-Thống hét lớn :

— Nhị sư-phụ ! Hai vị sư-phụ ! Sư phụ đầy lòng nhân nghĩa mà bị Hoàng-dược-Su biến thành kẻ ác ý ! Con xin thế trước thầy, coi bọn sát nhân ấy vào loại đại cứu thù như kẻ giết cha con không khác.

Quách-Tĩnh nét mặt tím ngắt, hai hàm răng nghiến chặt, cúi xuống nâng xác Chu-Thống. Bật đổ quả vội vã và nóng nảy, nên bức thư vừa dứt vào túi bị sức gió đầy bay xuống đất mà chàng vẫn không hề biết !

Hoàng-Dược đứng gần Quách-Tĩnh, lòng đang quá chua xót, liếc

nhìn Quách-Tĩnh xem thư, thấy nét mặt chàng lúc đỏ, lúc tái, biến đổi khác thường, nên nâng khăn đượm trong thư tất có điều tối quan trọng. Kịp lúc, Tĩnh nhìn mình cay đắng, nâng tưởng tượng có thể chết đi được ! Vì nỗi oan ức nổi lên mỗi lúc một chồng chất lên, không còn phép nào giải nổi !

Chợt Hoàng-Dung thấy bức thư rơi xuống. Nàng quò tay lướt lên, mở ra xem. Nhưng Quách-Tĩnh vẫn không hề ngó đến !

Hoàng-Dung xem xong bức thư, lòng suy nghĩ :

— Sáu vị sư của Quách-Tĩnh đến viếng đảo Đào-hoa, thật có ý tốt, chỉ hận lão Diêu-thủ Thủ-sinh Chu-Thông tính tình nghịch, ranh ác đã quen thói « Không không diêu thủ », thấy trong mộ chất đầy châu ngọc lóa mắt, nên lão sinh lòng tham muốn vơ vét, rồi trêu chọc ta. Thế là lão đã phạm vào đại kỵ... ! Chứ nếu như thư này lão đưa đến tận tay cha ta, thì dù lão có tính tình nghịch đến đâu cha ta, cũng hiểu lòng lão mà tiếp đãi tử tế.

Hoàng-Dung đang mãi mê suy nghĩ, oán trách như vậy, chợt nhìn thấy Quách-Tĩnh không dải xích Chu-Thông xuống lỗ, mà còn đặt tạm vào chỗ cũ, rồi tay trái chàng lại vờ móc được vật gì lạ ở bọc Chu-Thông nữa.

Nàng chỉ ý nhìn theo thấy tay Quách-Tĩnh cầm chiếc hài của con gái, mài bằng ngọc Thúy cực quý, dài hơn một tấc, chói màu xanh biếc. Tuy nó là một đồ chơi, nhưng nét bảo giữa điều khác cực kỳ tinh vi như một hài thật, hiển nhiên là một châu báu ít có trên đời !

Hài này, Hoàng-Dung chưa bao giờ thấy trên mâm cúng mẹ, tại sao lại có ở bọc Chu-Thông ?

Quách-Tĩnh xem xét chiếc hài, thấy dưới gót có khắc chữ «hiếu» thực nhỏ còn trong lòng hài có khắc chữ «tị» thật đẹp, ngoài ra không còn vết tích gì nữa.

Quách-Tĩnh vốn có tính thành kiến với đồ châu-ngọc, vì vật ấy đã làm cho sư-phụ chàng tái tiếng, nên tìm mặt, quật chiếc hài vào mặt phiến đá bên cạnh.

Chiếc hài ngọc này cứng dị thường, mặc dầu bị sức quật mạnh của chàng, vẫn xuống mặt đá tung ra muôn ngàn ánh hào quang, mà vẫn không nứt mẻ.

Quách-Tĩnh trừng trừng nhìn chiếc hài ngọc cầm hận một lúc lâu, chàng vác ba cái xích của Chu-Thông. Hàn-bưu-Cân và Toàn-kim-Phát bỏ chung một huyết.

Nhưng đến khi muốn lấp đất, chàng lại không nỡ, vì không muốn cách mặt ba vị sư-phụ. Chàng đứng ngẩn người, nhìn chiếc hài ngọc loang loáng hào quang phur trêu tức mình. Chàng quá giận, hăm hở phi thân vào cửa lũng bà Phòng-Thị...

Hoàng-Dung kinh hãi, cho rằng Quách-Tĩnh quá liều, muốn chạy vào huyết dùng thế võ «Giáng-long» đập bẻ châu ngọc dùng thờ mẹ mình. Mặc dù châu ngọc ấy đã được cha nàng bắt thợ Tây-Vực đúc quách kềm và ngoài lót ngọc bọc thiếc hết sức kiên cố, Hoàng-Dung liền trở thuật khinh công loang loáng chạy tạt đến trước cửa đứng chặn không cho Quách-Tĩnh tiến vào.

Nàng quàng tay đứng giữ thế thủ. Khi thấy Quách-Tĩnh, nàng quát mạt trên xoa hỏi lớn :

— Anh tính chạy về đây làm gì ?

Quách-Tĩnh không thêm nói, đưa tay trái gạt nhẹ Hoàng-Dung, lui sâu vào trong một bước. Nhưng tay chàng mất đà vọt vào cửa, bỗng sầm một tiếng, tiếp theo là những tiếng lêng-keng, long công thi nhau đổ xuống. Thi ra đó toàn là ngọc rơi.

Hoàng-Dung vẫn giữ lấy thế thủ, như định không cho chàng tiến vào, mắt không ngớt nhìn đồng ngọc rơi lay-láy, những màu xanh biếc đủ cỡ trước mặt. Nàng không khỏi ngạc nhiên, chẳng hiểu tại sao ở trước cửa lại nhiều ngọc thế này ? Phải chăng Quách-Tĩnh đã dùng sức quá mạnh đập cơ quan ?

Chợt Hoàng-Dung nhìn thấy một chiếc hài, cũng bằng ngọc phiến thúy, không khác chiếc hài mà Quách-Tĩnh đã đập ban này. Nàng cúi xuống lướt và nói một mình :

— Không phải là ngọc của mẹ ta đâu ?

Nói xong, Hoàng-Dung vớt chiếc hài cho Quách-Tĩnh. Chàng đưa tay bắt được, nhìn qua một lúc thuận tay dứt vào túi, rồi chàng biết nghi sao, chàng quay mình lại chạy về phía huyết, cúi đầu xuống lấy xích của ba vị sư-phụ rồi dùng đất lấp huyết, xếp đá trên hai mộ, đánh dấu kỵ-lương.

Vì quá sầu đau Quách-Tĩnh cứ đứng khựng đó, hơn nửa ngày trời cho đến xế chiều, Hoàng-Dung thấy chàng không khóc-lóc gì cả,

nàng lo sợ vất khi nhiệm, vào nội tạng, mặc khi dù này chẳng có khác chút máu ! Nàng lại nghĩ :

— Hay tại có mặt mình ở đây, chùng không khỏe được chăng ?

Nghĩ thế Hoàng-Dung liền vào trong nhà bếp, vồn vữa lo cơm nước.

Khi nấu cơm xong, nàng vội vàng xách đèn chỗ Quách-Tĩnh thì thấy chẳng vẫn còn đứng nguyên một chỗ, như pho tượng đá ở trước hai mộ đất mới.

Từ lúc chôn ba vị sư phụ, Hoàng-Dung nấu cơm nước hơi thành, nhưng cũng mất hơn nửa giờ, thế mà Quách-Tĩnh vẫn đứng nguyên một chỗ, mặt vẫn hướng về hai nấm mộ.

Hoàng-Dung thấy thế kinh sợ, gào lớn :

— Quách-ca ! Anh làm sao đấy ? Thật khổ em quá !

Quách-Tĩnh vẫn một mực không thay đổi !

Nàng càng gào lớn và cầu khẩn :

— Lấy trời cho anh bình yên ! Anh ơi ! Hãy ăn lấy chút cơm, anh đã nhịn đói suốt ngày làm em đau lòng lắm !

Hai mắt Quách-Tĩnh như dính liền vào hai nấm mộ, còn miệng thì bần học đáp !

— Chết đói thì thôi ! Ta đâu thêm ăn cơm, uống nước trên đảo Đào-Hoa này !

Hoàng-Dung nghe chàng nói ra lời, mặc dù đó là lời cay nghiệt với nàng, nàng vẫn cảm thấy an lòng, vì nàng chỉ sợ Quách-Tĩnh chết đứng trước cảnh đau khổ ấy.

Hoàng-Dung quá thương xót, ngồi xuống bên chân Quách-Tĩnh, ngược mắt nhìn chàng, trầm nghĩ :

— Quách-ca đang lúc khí huyết đảo đảo, và từ trước đến nay mới bị xúc động, đau thương thế này, nếu ta cố chấp e làm cho anh ta buồn ý này ra điều không hay. Thôi miễn sao anh nói được là quý lắm, mình nhìn được những lời cay nghiệt của anh, ta đâu có hại gì... !

Thời gian lững lờ trôi qua, trên đảo vắng đìu hiu, chỉ có đôi bóng, một trai một gái, kẻ đứng người ngồi trước hai nấm mộ, trông thật thế lương, âm đạm.

Trên trời mặt trăng khuyết, vô tư phản chiếu ánh sáng xuống cõi trần gian, như đang chăm chú nhìn vào đôi trai gái và hai nấm mộ đã vùi bôn xác quái kiệt Giang-Nam đó vậy !

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung vẫn lững lờ như hai pho tượng. Từ lúc trăng mới rạng sáng, cho đến khi trăng đã chiếu xuống đỉnh đầu, gió com bầu nước của Hoàng-Dung đã nguội lạnh, mà họ vẫn không từ động hay nói năng một câu nào.

Giữa lúc bốn bề như đắm chìm trong hoang lạnh, chỉ nghe gió thổi thì thảo lẫn với tiếng sóng rào rạt, thì đột nhiên Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nghe có tiếng kêu gào, rất kinh hãi, chẳng khác nào như tiếng lang tru, hổ rống, nhưng không phải tiếng thú, mà chính là tiếng kêu thảm thiết của người.

Nhưng chẳng biết là hạng người nào, vì cứ mỗi khi có cơn gió truyền qua thì tiếng hú lại nổi lên, còn lúc gió ngừng, tiếng đó cũng mất.

Hoàng-Dung giật mình, lông tai bắt gió, nhận đúng phương hướng của tiếng vừa kêu, rồi chạy vút lên phía ấy.

Nàng muốn báo Quách-Tĩnh cùng đi, nhưng kịp nghĩ lại :

— Chàng đã gặp chuyện bất hạnh, đang đau đớn, nếu rủ chàng cùng đi, lỡ gặp chuyện bi thiết chỉ làm cho chàng thêm phiền não uất kết mà thôi.

Trong đêm khuya vắng trên hải đảo, vừa diễn ra cảnh chết chóc, mà một cô gái đơn thân, xông pha chạy đi tìm tiếng kêu quái lạ, quả thật là chuyện càng rợn chực từng thấy !

Nhưng hải đảo Đào-Hoa đối với Hoàng-Dung, thì dù một góc cây hay một hốc đá, nàng đều quen thuộc, nên nàng vận sức xuống chân trở tài khinh thân bay đi vùn vút.

Hoàng-Dung chạy được một đoạn, chợt nghe gió véo qua đầu. Nguyên là Quách-Tĩnh đã chạy trước nàng, nhưng chàng không hiểu do bất trợn, nên bị lăm đường lộn lại. Hoàng-Dung nhìn thấy Quách-Tĩnh tựa như mất trí, dấm tay đá chân vào mành gốc cây, nên cả sợ kêu lớn :

— Quách-Ca ! Nếu sợ lạc đường, hãy theo em.

Quách-Tĩnh hét :

— Hi sư-phụ ! Hi sư-phụ !

Hoàng-Dung thoạt đầu chỉ nghe kêu có thể, nàng bỡ ngỡ, nhưng trong nháy mắt nàng đã đoán tường tận :

— Thì ra lúc mình nghe tiếng lạ, anh ta cũng đã nghe được, mà lại còn biết rõ là tiếng sư-phụ Nam-hi-Nhấn nữa.

Nhưng Hoàng-Dung thấy đau lòng :

— Nếu quả vụ này, kẻ giết người là thân phụ ta, thì ta gặp thầy của Quách-Tĩnh, tất nhiên tánh mạng khó bảo đảm trước mặt chúng và cả Nam-Sơn Tiên-Tử nữa!

Hoàng-Dung có ý lưỡng lự và lo lắng, nhưng nằng vốn có tánh can đảm, nên dù có bại họa, đến đâu nằng cũng không bỏ cuộc.

Vì vậy, Hoàng-Dung đã quyết tâm rẽ lối đi trước, còn Quách-Tĩnh hừng hực chạy theo sau.

Khi đã chạy hơn một dặm về hướng đông rừng đào, thì trước mặt họ quả có một người xuất hiện, đang vung chèo đập đá lung tung ở dưới gốc cây đại-tho.

Quách-Tĩnh rống lên như cọp, cướp lối xông đến, thấy người đó đúng là Nam-Sơn Tiên-Tử Nam-hi-Nhân.

Nam-hi-Nhân vật mình lăn lộn trên đất, nhưng miệng vẫn cười với những tiếng cười nghe rừng rợn.

Quách-Tĩnh vừa mừng vừa sợ, thấy thầy mình sống, nên chàng khóc nức lên và gọi :

— Sư-phụ ! sư-phụ ! Đệ-Tử độc nhất của thầy đến cứu thầy đây !

Nam-hi-Nhân trợn tròn đôi mắt, nhìn Quách-Tĩnh không nói một lời, chỉ quặt tay đập lại một quyền.

Quách-Tĩnh tuy không phòng bị, nhưng mắt khá tinh, thấy thế vội thọt đầu lại, tránh được nhát quyền như trời đánh của Hi-Nhân.

Nam-hi-Nhân đánh không trúng Quách-Tĩnh, liền trợn mắt đánh thêm một quyền nữa.

Quách-Tĩnh định ý, chắc thầy đánh phạt mình, nên nhát quyền sau chàng không dám né, vui vẻ cúi đầu chịu đòn để thỏa lòng thầy.

Chàng tin tưởng rằng sẽ đi thầy giận mình chỉ vì thầy cho mình theo đuổi con gái « Lão Tà », bỏ mặc thầy chết, không về cứu.

Nghe «đốp» một tiếng thật mạnh, trúng vai Quách-Tĩnh, chàng không thể ngờ rằng nhát đấm thầy mình lại quá sức mạnh đến thế, làm Quách-Tĩnh lộn mấy vòng và văng ra xa đến ba bốn trượng.

Sự kiện diễn biến quá thật lạ-lùng, vì Quách-Tĩnh từ ngày luyện võ ở xứ sa-mạc, đã từng tham luyện với Nam-hi-Nhân đến năm, bảy ngàn lần, nhưng không thấy lúc nào Nam-hi-Nhân đánh nhát quyền mạnh đến thế ? Chẳng biết vì đâu nay ông ta có được

sức ấy ?

Như thế là chàng hiểu được, sức của thầy vị An sư, chỉ có đệ-tử sư-phụ là khỏe nhất ; nhưng chỉ khỏe bằng ngoại kích chèo đầu, có được nội-công ? Chẳng lẽ, thầy xa mình mấy tháng mà đã luyện được quả tiến bộ đến thế sao ?

Quách-Tĩnh ngẫm nghĩ và lấy làm lạ, lom khom chực bỏ chạy, đi bị Nam-hi-Nhân nháy đến đập cho thành một đấm nữa.

Quách-Tĩnh quá sợ, nhưng không dám tránh vì ngại mịch lòng thầy. Và lại chàng đã luyện được xương đồng, da sắt như này, thì thầy có đấm vài nhát cũng chẳng sao. Nhưng Quách-Tĩnh không ngờ Hi-Nhân có lòng hạ sát, nếu chàng không có nội lực « tìm-tàng » tất nhiên bị chết tại chỗ với nhát đấm độc này.

Quách-Tĩnh đau quá, nghe như thân mình rời rã, mắt hoa lên, đầu óc quay cuồng, lao đảo năm sấp xuống đất.

Nam-hi-Nhân rồ lên một tràng cười quái đản, cúi xuống vác một cục đá lớn bằng cái chường, nhắm giữa đầu Quách-Tĩnh ném mạnh tới.

Quách-Tĩnh tinh thần mê man chưa tỉnh, nếu cục đá đó mà Hi-Nhân ném xuống, thì Quách-Tĩnh đâu là cốt sắt cũng phải bẹp, và nát vụn ra.

May sao Hoàng-Dung đứng bên, thấy thế quá nguy, vội phóng người lên, đập mạnh vào vai Nam-hi-Nhân, khiến Hi-Nhân và cục đá đạt qua một bên, làm cho lão ôm hôn đá ngã vật xuống cạnh Quách-Tĩnh.

Nam-hi-Nhân bị té, nhưng mồm vẫn khà khà, cò sức gương mặt cũng không tài nào dầy nổi.

Hoàng-Dung vì thấy thế của Hi-Nhân quá độc, vội cứu Quách-Tĩnh, nên nằng đã dùng sức quá mạnh. Không ngờ Hi-Nhân lại quá yếu, nên quì xuống bò dậy không nổi !

Nằng tỏ vẻ hối hận, nên luồn tay đỡ Nam-hi-Nhân dậy và định xin lỗi để lấy lòng Quách-Tĩnh.

Nhờ bóng trăng sáng, Hoàng-Dung thấy nét mặt Hi-Nhân thoáng một nụ cười gương-gạo, trong đó có hàm ẩn một nỗi sợ hãi.

Nằng vội rút tay lại, không dám đụng chạm vào người Hi-Nhân nữa.

Nhưng chưa kịp chớp mắt, nằng đã bị Hi-Nhân ngẩng lên đánh

vào bả vai một nhát quyền, khiến hai bên đều thét lên một lượt, kẻ té xa ra, người sụp xuống đất.

Cả hai đều té và cùng la thét một lúc, là vì Hoàng-Dung có mặc áo giáp da nhím ở trong, còn ngón quyền của Hi-Nhân lại cũng quá mạnh, thấm vào cơ thể của nàng, làm cho nàng đau đớn và té ra xa ba trượng.

Nam-hi-Nhân tuy đánh được người ta mà cũng kêu lên, vì tay của Hi-Nhân, đâm trúng các mấu gai trên giáp da nhím của Hoàng-Dung, bị thủng sáu, bảy lỗ máu ra lai láng !

Sau tiếng la thét thanh của Hoàng-Dung và Nam-hi-Nhân, Quách-Tĩnh kinh hãi gọi :

— Sư-phụ ! Sư-phụ !

Nam-hi-Nhân từ từ ngẩng cổ, đưa mắt nhìn chòng chọc vào vào mặt Quách-Tĩnh, như người vừa tỉnh cơn mê.

Ông ta há mồm toan nói, nhưng miệng chỉ mấp máy, không sao nói được. Tuy trên mặt còn tỏ vẻ vui cười, nhưng đôi mắt đã lộ thần sắc đau đớn.

Quách-Tĩnh quá thương xót, gào lên :

— Sư-phụ ! Sư-phụ ! Thầy hãy tạm nghỉ cho lại sức đã, nếu có gì cần, đợi lúc thấy khỏe sẽ nói cũng được.

Nam-hi-Nhân muốn nói lên vài lời, nhưng không há miệng được nữa. Ông ta cố gắng dậy, thì lại bị té sắp xuống ngay.

Quách-Tĩnh kêu :

— Sư-phụ !

Vừa nói chàng vừa chồm chân nhảy đến, toan luôn tay đỡ Hi-Nhân lên, thì Hoàng-Dung kịp thời ngăn lại, bảo :

— Quách-ca ! Sư-phụ anh đang lấy tay viết gì dưới đất kia kìa. Vậy anh để sư-phụ viết đã ! Chắc mồm sư-phụ không nói được !

Quách-Tĩnh quay nhìn bàn tay Hi-Nhân, thấy đúng là Sư-phụ mình đang trỏ ngón tay viết trên mặt đất, chàng liền xoa cát cho Hi-Nhân viết.

Dưới trăng Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung chăm chú nhìn vào ngón tay của Hi-Nhân, thấy ông run rẩy viết lên bốn chữ :

— Giết... ta... đúng... là... !

Hoàng-Dung nhìn mấy chữ của Hi-Nhân viết lòng lo sợ vô cùng, Nàng nghĩ thầm :

Người gieo rắc cái chết vừa rồi, hiển nhiên là cha mình, nhưng mình vẫn còn ngờ vực, chưa tìm được nguyên nhân.

Vậy tiếp theo chữ « là » đúng là tên của cha ta, chứ còn ai nữa !

Tuy nhiên mặt nàng vẫn giữ vẻ bình tĩnh xem ông viết tiếp chữ gì. Nhưng Hoàng-Dung thấy Nam-hi-Nhân viết đến chữ « là » thì ngừng lại, không sao viết được nữa. Nàng cầu khẩn Phật, xúi cho lão viết tên kẻ khác là thủ phạm thì hay biết bao ?

Nam-hi-Nhân ngừng tay một lát, mới đủ sức quệt được hai nét, một ngang một sổ thành chữ « thập », rồi run bắn lên, sặc sụa như người ngộ độc, đuối thẳng hai tay phục luôn xuống đất.

Từ đây cả người của Hi-Nhân không còn động đậy nữa.

Quách-Tĩnh nhìn thân thể của Sư-phụ, trước khi phục xuống, oằn oại mấy cái như bị đứt ruột, vỡ gân gì đó, rồi thờ hồn hồn một lúc, mới nằm yên hẳn, khiến chàng quá kinh ngạc, chăm chú nhìn vào chữ « thập », của thầy, đã run rẩy viết trên cát, rồi chàng gọi lớn lên :

— Con biết thầy định viết chữ « Hoàng » chứ Hoàng trên đầu có hai chữ « thập », sao thầy không viết nốt đi, lại chỉ viết có một chữ « thập » mà nét sổ lại dài quá thế ? Dầu cho chữ « thập » nét sổ dài hay ngắn cũng là họ « Hoàng ».

Quách-Tĩnh đã có thành kiến sẵn với Hoàng-dược-Sư, nên định hỏi thầy, câu thầy viết hết, nhưng thầy của Quách-Tĩnh bây giờ đã thành người thiên-cổ mất rồi ! Còn đâu nữa !

Quách-Tĩnh qui xuống cạnh xác thầy, ngất lên những tiếng khóc nghe não nuột, tưởng như có thể chết theo thầy được.

Hoàng-Dung từ từ lui lại sau đi, nhìn một nụ cười khoan khoái vì Hi-Nhân đã không viết vào cha nàng, chỉ viết được có chữ « thập ». Làm sao đủ huộc tội cha nàng là « thủ phạm », nên vụ này còn nhiều nghi vấn.

Và lại Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh khóc được, mừng rỡ vô cùng, vì chàng khóc được tất là xả hết uất khí trong người, chuyện mà nàng đã cầu nguyện cho chàng từ chiều hôm qua cho đến bây giờ.

Quách-Tĩnh khóc đến chảy máu mắt mà vẫn không biết, cứ ôm lấy xác thầy, rồi ngất đi lúc nào không hay !

Không rõ Quách-Tĩnh đã ngất đi bao lâu, nhưng lúc chàng tỉnh lại, bị ánh sáng chói vào mắt làm cho chàng nhắm đậy, nhìn lên

trời mới biết đã gần đứng bóng.

Chàng nhìn từ phía thầy Hoàng-Dung đã biến đầu mắt, còn xác của Nam-Hi-nhân chết đã lạnh, nhưng đôi mắt vẫn còn trao tráo.

Chàng nhớ câu chết không nhắm mắt là người chết oan, nên quá cảm động khóc da lên, và lấy tay vuốt mi mắt cho thầy.

Nhưng vuốt xong, buông tay ra thì mắt của Hi-Nhân cũng mở trao tráo. Quách-Tĩnh quá đau lòng, quì xuống khấn :

— Lạy thầy : Ngu dốt như con cũng biết được thầy chết oan. Nay con xin hứa trước thầy, từ nay trở đi con không theo con gái của Đông-Tà nữa, xin thầy trước linh hồn thầy, con quyết tìm kẻ thù, để trả mối cừu hận của năm thầy. Xin thầy nhắm mắt cho con được an lòng.

Quách-Tĩnh khấn xong, bỗng mắt của Hi-Nhân từ từ nhắm lại. Thấy thế Quách-Tĩnh chống tay suy nghĩ :

— Những triệu chứng kỳ lạ, đã hành hạ sự phụ ta trước khi tắt thở, không biết do vết thương nào, đã hành đến thế ?

Chàng lấy côi áo Hi-Nhân, khám xét khắp mình, chỉ thấy trên bàn tay phải có sáu, bảy lỗ gai sâu hút còn dính máu nhưng đã khô. Ngoài ra không có một dấu vết nào khác, tuy nhiên da thịt vẫn không đen, xám gì cả, chứng tỏ không bị trúng độc.

Quách-Tĩnh vạch xác Nam-Hi-Nhân, định đem đến chỗ bôn thầy đã chôn bừa qua, nhưng lối đi bị cây, đá chằng chịt, chàng chỉ chạy một lúc, bị mất phương hướng, không thể nào tìm được lối cũ, buộc chàng phải đảo huyết giữa rừng, để lu cày táng, rồi lấy đá làm dấu ký lưỡng mà thôi.

Chôn Nam-Hi-Nhân xong, Quách-Tĩnh lòng buồn vô hạn, tận đập đầu vào đá chết theo thầy, nhưng chàng suy nghĩ :

— Mình còn mẹ già không người phụng dưỡng, thù cha, thù con chưa trả được. Hơn nữa lại còn thù phạm giết năm thầy ta, cũng chưa tìm được, nếu ta chết đi, xuống hoàng tuyền sẽ bị cha, chú và xác thầy trách phạt thì sao ?

Chàng nuốt hận, đứng dậy, ngất ngưỡng như người say, trong bụng xót xa như gai cào, và sức nhớ lại, là đã hận một ngày chàng chưa hề ăn uống gì cả !

Tuy bị đói, Quách-Tĩnh vẫn cố bước định lều ra biển chèo thuyền đập vào lặc địa. Nhưng trên đảo quá hiểm trở, chèo leo, trèo ngàn chỗ đều giống nhau. Chàng đi mãi một lúc mà vẫn quanh

vê lối cũ. Do đó lòng căm hận càng bốc lên, tim nhức đầu hoa mắt không gượng nổi !

Quách-Tĩnh phải ngồi thụp xuống dưới một gốc cây, để vận hơi nghỉ ngơi. Qua một lúc nghe bớt phần chóng-váng, chàng đứng dậy và quyết định không cần biết đường ngang, ngõ dọc, hay bị ngã hành, bắt trận tác-quái, cứ nhắm bóng mặt trời phía đông hướng thẳng.

Chàng đi độ hơn một giờ, bụng phải một khu rừng bao la, bát ngát, cây cao ngút, gai góc um-tùm, mọc vào da đầu không thể tả.

Chàng buộc lòng phải ngừng chân, nhìn rừng cây đầy vẻ kỳ-quái. Ngọn cây nào cũng bị gãy và gai bao trùm kín cả. Không có một kẻ hề để cất bước được, chàng nghĩ rằng cõ nghĩ :

— Dù thế nào mình cũng phải tiến, không thể lùi. Lối là thời chi, hèn-hạ và lặc vào cạm bẫy... !

Định ý xong, Quách-Tĩnh liền nhảy vút lên nhắm theo hướng đông, nhưng mỗi bước chân đều nghe có tiếng sột-sạt, và đung quăn của chàng đã bị gai móc rách hết, da thịt cũng bị cào lờ, máu chảy tủa-tủa. Tuy vậy chàng vẫn cố đi mãi. Nhưng những dây chằng-chặt cứ quăn vào đùi, chàng phải rút dao truy-thủ ra cắt.

Cắt được một mớ dây chằng, Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn từ phía, chỉ thấy toàn là màu xanh bát-ngát, của cây rừng trùng-trùng, điệp-điệp như một cõi miền man vô tận.

Cảnh ấy làm chột người gan dạ, bẽn-bỉ như Quách-Tĩnh cũng phải kêu trời :

— Oï ! Biết làm sao thoát khỏi cảnh này !

Quách-Tĩnh tuy không thể chi, nhưng trước cảnh cũng phải rùng mình. Chưa nói đến đường tương gai góc, chỉ một việc đói khát cũng đủ nguy hiểm rồi !

Chàng ngo-ngác chẳng biết tìm cách nào cho ổn. Tiến thì chết đói, lùi lại thì đụng độ với muôn ngàn đống đá quái dị kia.

Đang lúc hoang mang bấn loạn, bỗng nghe có tiếng sột ở dưới chân, Quách-Tĩnh cúi xuống, tay lăm le con dao truy thủ để phòng mọi bất-trắc. Bỗng thấy một bóng trắng lơ lơ. Bóng đó là Hoàng-Dung đang chạy tìm Quách-Tĩnh.

Hoàng-Dung đứng dưới gốc cây trông thấy Quách-Tĩnh nói lớn :

— Anh mau xuống đây em chỉ đường cho.

Quách-Tĩnh hăm hăm không đáp.

Lúc này tuy Quách-Tĩnh không lưu luyến gì với Hoàng-Dung, nhưng tình cũ vẫn còn lẩn-quẩn trong đầu óc, nên chàng vừa nhẩy xuống đất, đã vội vã ngoảnh mặt chỗ khác, nhưng lên liếc mắt phớt qua Hoàng-Dung một chút. Bỗng chẳng kinh hãi, vì thấy mặt nàng tái ngắt như không còn máu !

Chàng định hỏi, thì sợ nhớ nàng là kẻ thù phạm giết thầy mình, nên chàng chỉ ở lên rồi im bặt.

Hoàng-Dung tình lắm, thấy Quách-Tĩnh liếc trộm, đứng bẽn lẽn, lại thôi, nên nàng mỉm cười, quay mặt nơi khác, để chàng nói khỏi thẹn. Nhưng chờ lâu chẳng nghe chàng nói gì, nàng thở dài rồi quay đi nói trống :

— Thôi mình đi !

Quách-Tĩnh theo sát Hoàng-Dung, lấy làm lạ.

Nàng chạy về hướng đông, loạng-loạng trong các lùm cây kẻ lả chừng mười bước nàng lại rẽ sang ngang. Độ năm bước nàng lại ngược về phía trước, rồi quanh bên hữu, nghiêng qua bên tả. Cứ như thế nàng chạy thoăn-thoắt.

Hoàng-Dung dang điệu bơ-phờ và mặt không có sắc máu, vì nàng mới vừa khỏi vết thương của Cửu thiên Nhân, sức chưa bình phục, lại tiếp đến sự trọng đại biến cố nhất của đời nàng: phải trải qua một đêm trăm ngàn lo nghĩ, mà vẫn chưa tìm được nguyên nhân. Nay người tình đã phụ nàng, còn tin tức của cha nàng thì vẫn bặt tăm.

Nàng không oán Quách-Tĩnh có ý xa lánh nàng, và cũng không thù-hận Giang-Nam lực-quán từ trước đến lúc sắp chết vẫn buộc Quách-Tĩnh phải xa nàng.

Nàng cũng không hơn phụ thân nàng gây ra tang tóc. Nàng chỉ trách trời và cay nghiệt, đồ hết trách phật lên đầu xanh và tội ! Chính trời già cũng ghen với nàng, nên tạo ra nhiều điều oan khuat.

Xưa nay vẫn thế ! Những kẻ hồng nhan đều bị mang cái bạc mệnh như Tân-Nam-Cầm hay Mục-niệm-Tử và Bạc-tích-Nhược chẳng hạn !

Một đêm lo bấp nhiều quan trọng, mà cũng chưa tìm được lối thoát. Như thế, Hoàng-Dung tuy bị mất máu, bơ-phờ, nhưng khỏi nghĩ lịm là may lắm !

Ở đây Hoàng-Dung dặn Quách-Tĩnh qua rừng già để vượt nguy. Nàng lại lo lắng, không còn mấy hôm nữa sẽ đến bến đò, để rồi, nàng mất Quách-Tĩnh. Nàng thăm nghĩ :

« Quách-Tĩnh ra đi phen này, không còn hy vọng trở lại đèo Đào-Hoa ! Thế là cuộc biệt ly đau khổ biết chừng nào ? »

Hoàng-Dung quá chua xót, nên bước đi chỉ mong chậm lại, và tim của nàng như có lúc ngừng đập !

Nàng cố sức gương gạo, nhưng khi thoát khỏi khu rừng, nhìn thấy sóng bể nhấp nhô như những mô đá đen ri, làm cho mắt nàng hoa lên muốn ánh hào-quang, và nàng té xỉu xuống ngắt lịm không còn biết gì nữa !

Quách-Tĩnh quá kinh hãi, thấy Hoàng-Dung té xuống, rồi ngồi xuống như không còn hơi thở. Chàng cúi xuống định đưa tay nâng nàng lên, thì bỗng chàng nghĩ đến cái chết của năm vị ân sư, nên đáng lẽ đưa tay cứu Hoàng-Dung, chàng lại dùng tay lấy đấm vào Hoàng-Dung cho đỡ giận. Tay trái chẳng vừa tung lên thì tay phải chàng lại vung theo đó nghe « bốp » một tiếng, bàn tay phải chàng đã đỡ được cái đánh của bàn tay trái.

Chàng đã xuất đống thẻ « Song thú Hổ báo » của Châu-Bá-Thông truyền.

Nghĩa là tay trái chàng vừa đánh, thì tay phải lại cứu nguy cho Hoàng-Dung.

Cả đời chàng chưa có lúc nào quản trị quá như thế ?

Quách-Tĩnh quá thẹn, về từ chỉ thăm lên cha mình vừa rồi.

Chàng quá hồi hận. Bao nhiêu nỗi cảm âm âm, giữa chàng và Hoàng-Dung lại nổi lên chiếm cả đầu óc. Chàng cảm thấy mình hẳn hạ đi trả thù người ân của đời chàng.

Quách-Tĩnh bước lại bằng Hoàng-Dung lên, rồi nhìn tứ phía xem có chỗ nào nhiều cỏ, để đặt nàng nằm cho êm.

Chàng lăm lăm :

— Bây giờ cần phải cứu người trước đi rồi sau sẽ liệu.

Quách-Tĩnh bằng Hoàng-Dung, nhìn về hướng đông bắc. Gió lớn đó, có một miếng vải xanh phất phơ theo chiều gió, chàng thoăn thoắt bước tới.

Hoàng-Dung được Quách-Tĩnh chiếu cỏ, bao nhiêu đau khổ, vất óc như đã theo hai bàn tay của Quách-Tĩnh thoát ra. Lòng nàng đã vui đi bớt nửa đau.

Quách-Tĩnh đặt Hoàng-Dung xuống bãi cỏ. Nàng lịm đim nhìn thấy miếng vải xanh, vội gào lớn :

— A cha ! Cha ! Cha tôi kia rồi !

Quách-Tĩnh thấy Hoàng-Dung đã tỉnh hẳn vội rút tay ra, đứng phát dậy, đi thẳng lại chỗ miếng vải xanh.

Hoàng-Dung cũng giương đứng dậy, lão-đào chạy lại chỗ đó.

Hai người đến nơi nhìn miếng vải xanh. Đây là một cái áo màu lam, giặt vào khe đá, chung với một chiếc mặt nạ bằng da. Đúng là đồ dùng của Hoàng-đức-Sự để cải trang lúc vào lục địa.

Hoàng-Dung quả kinh ngạc lượm chiếc áo lên xem, thì đúng là áo dài màu lam, mà cha nàng thường mặc. Trời ơi ! Sao ở giữa lưng áo lại in một vết bàn tay máu thề này ! Bàn tay còn hiện rõ cả đọt thật kinh khủng.

Quách-Tĩnh chau mày suy nghĩ :

— Đúng là sau khi Đức-Sự xử ngôn Bạch-cốt, đực thừng của vua vị để tam sư phụ, rồi lau tay máu vào áo này. Thật là bằng chứng rõ ràng không còn nghi cho ai được.

Nghĩ đến Hào-sư-phụ, nằm chết sau linh sàng của mẹ Hoàng-Dung sau ót bị lòng năm lỗ, Quách-Tĩnh quả giận, trợn mắt trừng Hoàng-Dung, máu nóng của chàng như phun ra. Chàng giương tay dang tay tâm áo. Bỗng nghe sột một tiếng chiếc áo đứt làm hai mảnh.

Quách-Tĩnh chợt nhìn vào mảnh áo của chàng vừa giặt được thì thấy khuyết một mảnh, đúng là miếng vải cách mấy hôm trước đây, Đức-Sự xé huộc chim điều báo tin cho Hoàng-Dung ở trên đỉnh núi Đào-Nguyên.

Chàng liền xé mảnh vải in vết bàn tay máu, giơ lên ánh mặt trời, và chàng cảm thấy tựa hồ như vết máu ấy nháy múa trước mặt chàng, làm cho chàng rùng rợn.

Chàng quyết định giữ mảnh áo làm kỷ-niệm với Hào-sư-phụ.

Hồi là Quách-Tĩnh ngủ cùng giường mẫu bạc khảm của Hào-sư-phụ không thể để dạn đây ra sương gió trên đất kẻ thù. Và hai mảnh là chàng giữ lại, để đến ngày hội ti-kiểm nơi Họa-Sơn lần thứ hai chàng sẽ đưa ra hội nghị quần hùng để vạch trần sự tàn ác của Hoàng-đức-Sự.

Quách-Tĩnh cuốn vội mảnh áo máu, cất kỹ vào trong túi. Rồi chàng thêm nói gì cả, chàng quay lại chạy thẳng về phía bên bờ hải đảo.

Tại đây có chiếc thuyền của đảo Đào-Hoa huộc vào ở đây, thì không có người. Chàng mừng quá chàng thêm quay lại nhìn Hoàng-Dung, rút vội dao truy thủ ra cắt dây nhảy đại xuống thuyền, trước

buồm cho chạy ra khơi.

Hoàng-Dung đứng ngăn người nhìn theo thấy thuyền lướt sóng. Cảnh buồm như bay về phía tây.

Ban đầu nàng tưởng Quách-Tĩnh quả sống giật bỏ chạy ra bờ, rồi chàng sẽ hồi tâm trở lại với nàng, để cùng về lục địa với nhau. Ngờ đâu là buồm mỗi lúc mỗi nhỏ dần rồi biến mất giữa trùng dương.

Nàng thở một hơi dài nỡ nuốt nước mắt tuôn tràn :

— Trời ơi ! Sao lại có việc thế này !

Nếu ai ở cạnh ém ám gia-đình, nhìn thấy cảnh này mới thấy rõ, hiệt ly sao mà buồn thế !

Hoàng-Dung đang ở cảnh ấy và còn khổ hơn nữa !

Vì đây nàng chỉ còn có thân trên đảo Đào-Hoa, không có một sinh vật, một bề hạp nào ? Nàng chỉ hy vọng vào có một tình-nhân chân-chính nhất đời, thì người đó vì thù nhà, gạt bỏ tình yêu, hắt hủi nàng coi nàng như một cừu địch.

Nhưng nàng có làm gì nên tội mà nay phải cam chịu !

Còn thân-phụ nàng thì sống chết chưa hiểu thế nào !

Đành rằng với sức của bọn Giang-Nam lục quái, hay bất tử Tỏa-chân cũng mặc, đối với cha nàng nào có nghĩa gì, chỉ trừ có một Tây-Độc, còn ai sát hại ông nội ? nhưng tại sao nàng tìm khắp hải đảo, mà vẫn không thấy tông tích cha nàng đâu, trong lúc đó thì nhà cửa, mồ mã trên đảo đều bị tàn phá hết ?

Hoàng-Dung mang chiếc mặt nạ vào. Óc nàng bỗng như sáng lên, và tai nàng như văng-vẳng có lời-kêu gọi của cha nàng :

— Bé Dung ! Bé Dung ! Dù sao may cũng là kết tinh của hai dòng máu anh thư, tuấn kiệt, chớ có đại bất-chước thói thường nhi nữ, mà hại thân đấy nhé ! Còn trời thì còn người để xem còn tạo xoay vần ra sao Mặc nó ! may cần phải sống ! Sống để điều tra ra vụ trọng đại này, để giữ thành danh cho cha để may ! Và để tỏ cho người thân yêu nhất đời may là Quách-Tĩnh biết rõ căn-nguyên !

Từ lúc Quách-Tĩnh ly khai đảo Đào-Hoa, bằng một chiếc thuyền vượt bề hạm nhẹ của Hoàng-đức-Sự, rất chắc chắn và đủ tiện nghi, nên chàng cho buồm bọc gỗ, nhắm thẳng hướng tây, vượt trên mặt đại dương tiền phát.

Quách-Tĩnh dong buồm chạy hơn ba chục dặm, chợt nghe tiếng chim điều rít động trên không, chàng ngửa mặt nhìn, thấy đôi chim

điều của chàng liệng tròn một vòng. Đâu trên tường buồm cao nhất.

Chàng sức nghĩ :

— Vợ chồng nhà nó cũng bỏ hải đảo theo mình, thì chỉ còn có một mình Hoàng-Dung bỏ vợ, thôi còn biết ai bầu bọ, đáng thưởng cho nàng quá, nhưng ai bảo nàng đại dột, lại chịu đầu chài vào cửa Đông-Tà ?

Tuy trách móc, nhưng chàng cũng thấy mình quá nóng, mà ghét lây đến nàng, thật ra cũng là chuyện vô lý, vì Hoàng-Dung đâu có làm gì nên tội ?

Chàng hồi hận và thương hại cho nàng vô cùng ! Nhưng khi nghĩ đến Lưu-Cẩn và Hàn-tiêu-Oanh bị sát hại, hay Chu, Toàn và Nam sư phụ bị chiết oan, chàng liền sậu mặt lại.

Lệnh đánh một tuần trên biển cả qua ba ngày đêm, Quách-Tĩnh mới vào được đất liền.

Quách-Tĩnh quá oán hận Hoàng-được-Sư nên vận sức xuống chèo đập thủng đáy thuyền, để há bớt long cầm hận. Vì ghét người nên giết cả con thuyền, chàng cho rằng di vật của Được-Sư đều là loài bất nhân, bất nghĩa để nó làm chi. Đập lung thuyền, chàng nhón chèo nhảy vọt lên bờ, nhưng mắt còn quay lại nhìn, cho đến lúc thuyền chìm mất, chàng mới cứ bộ chạy vào đất liền.

Tuy há giận phần nào về cử chỉ của mình vừa làm, nhưng chàng hỏi thẹn, vì làm như thế chàng tỏ ra là kẻ nhỏ nhen, không đáng mặt trưởng phu !

Bây giờ chàng mới nghe đôi bụng. Chàng nhớ lại hơn sáu ngày đêm trải bao nguy nạn, vất vưởng mà chưa có hạt cơm nào bỏ bụng. Chàng chạy độ năm dặm thì ghé vào được một thôn trang, mua được thức ăn lót dạ. Chàng sức nhờ, đi đến ngày hội ở lầu Yên-Vũ, liền hỏi thăm lối tắt để đến Gia-Hung cho kịp ước hẹn.

Tối hôm ấy chàng phải ngủ lại bên sông Tiên-Dương, nơi một quán trọ. Hôm ấy vào ngày 13 tháng 8.

Quách-Tĩnh nhằm tính :

— Sáng nay là 14, nếu mình không lên đường ngay, e trễ kỳ hạn.

Chàng liền thuê thuyền sang sông rồi nhờ mua một con lừa khá khoẻ, bồng theo đường tắt mà đi.

Khoảng đường từ sông Tiên-Dương đến Gia-Hung phải đi mất ba ngày. Thế mà Quách-Tĩnh cho lừa bồng sương lướt gió nên mới

đúng trưa ngày 14 chàng đi đến đầu huyện Gia-Hung.

Đến thành Gia-Hung, Quách-Tĩnh sức nhớ lúc nhỏ, ở Mông-Chè chàng thường được nghe sấu vị An-sư kể lại chuyện đấu võ với Khưu-xứ-Cơ, ở Tuy-Tiên lâu.

Tuy sấu thầy không kể tỉ mỉ, nhưng Quách-Tĩnh cũng đã được biết đại khái việc Khưu-xứ-Cơ dùng vạc rượu làm vũ khí, bách cả Giang-Nam thật quái đấu chiến.

Nay đến miền nam, Quách-Tĩnh sức nhớ đến việc ấy, cảm thấy hay hay. Chàng đầu hiểu rõ, tiền-lâu Tuy-Tiên xưa kia đã có liên quan cực hệ đến thân thế chàng ?

Quách-Tĩnh nhớ thầy, nên muốn thăm nơi xa xưa ấy.

Nếu các vị sư phụ chàng còn sống, thì lâu Tuy-Tiên chàng cần đến trước để biết sự tình. Âu cũng là dịp gián tiếp để báo vọng linh hồn các vị sư phụ, rồi sau đó chàng sẽ đến Yên-vũ cũng chẳng muộn.

Quách-Tĩnh quyết định như thế, nên khi vào đến cửa thành, chàng bước xuống lừa, hỏi thăm lâu rượu Tuy-Tiên.

Qua một lúc chàng tìm được, vì lâu Tuy-Tiên kiến trúc gần bên đập Nam-hồ tìm không khó khăn lắm.

Đến trước một lâu rượu cao sang quá độ, Quách-Tĩnh ngược mắt nhìn lên, Chàng nhận đúng như lời của đệ thất sư-phụ Hàn-tiêu Oanh thường kể ngày trước.

Hình bóng lâu Tuy-Tiên đã sẵn trong đầu óc Quách-Tĩnh qua lời diễn tả của các vị sư-phụ, mà nay chàng đến đây mới nhìn thấy tận mắt. Nếu các vị sư-phụ chàng còn sống, thì vui biết bao nhiêu ! Nghĩ đến cái chết của sư phụ lòng chàng đau như cắt.

Nhìn lâu, nhìn cảnh lại càng nhớ thầy, mà chàng không biết xoay trở ra sao ? Không biết nên vào hay nên tránh ? Vì vào nơi lạ mà thiếu Hoàng-Dung chàng cảm thấy bất lợi, chớ chàng nhiều làm !

Trên lầu màn che trường phu, cột hoành sơn vẽ cực kỳ hoa mỹ, không khác nào cung điện của bậc công hầu khanh tướng, mà chàng đã dịp thầy qua, như Triệu-Vương của thành Kinh-bắc và dãy Hoàng-cung của vua Nam-Tống. Cung thành tuy đồ sộ, uy nghi, nhưng so với cái đẹp và cao thì kém hơn lâu rượu Tuy-Tiên mấy bậc.

Nơi trung tâm lầu rượu, có gắn một bảng đại bài, khác hẳn chữ lớn :

• Thái-Bách Di-Phong •

Góc lầu phía Tây, lại có dựng ba chữ rất lớn đúc bằng vàng :

• Túy-Tiên lâu •

Nét chữ sắc, ánh vàng chói lọi lóng lánh phản chiếu ánh mặt trời, làm lóa mắt người qua lại. Theo lời Chu-nhị sư-phụ vẫn kể cho Quách-Tĩnh, đó là bút tích của một thi tiên đời Thịnh-Đường họ Lý tên là Thái-Bách, tự viết để tặng cho vị chủ nhân lâu này.

Lúc mới đến, Quách-Tĩnh có hơi e-dè, trước chỗ có ngà ngọc vân vật, mà chàng chỉ là một gã quê mùa, bở-ngỡ. Nhưng trong chốc lát, chàng trở nên bạo dạn, tự nghĩ :

— Độc dữ như Âu-Dương-Phong, Cửu-thiên-Nhận và đại ma hoàn vũ như Hoàng-nhan-Liệt còn bị mình đánh bại thay, thì cái lâu này, dù sao cũng chỉ là nơi bán hàng, chiêu khách, đâu đáng để mình sợ-sợ. Miễn là mình có đủ tiền bạc ăn uống, không thiếu chịu của ai thì thôi, sợ gì ?

Quách-Tĩnh đứng nhìn cầu thang bậc từ cửa hiên in thông lên lầu. Xưa kia hẳn tam sư-phụ, có kể chuyện lại, lúc lên đấu võ với Khuru-xứ-Cơ, chính ông đã cưỡi ngựa vàng dựa theo cầu này, mà vượt lên lầu.

Lầu trên quá sức sang và rộng, còn có cả một cái sân tha hồ vung-vẩy, nhảy múa, chứa cả ngàn người chưa thấm vào đâu.

Quách-Tĩnh bình thân bước qua đường, leo thoăn-thoát lên lầu nhanh như một vết khói.

Chàng vừa nhỏ lên tầng trên, đã thấy có một tâu bảo, in vạt lịch sự đứng chặn nơi đây và lễ phép nói :

— Thưa khách quan ! Mời ngài quá bộ xuống dưới tầng chót, vì trên lầu có người thuê bao-rồi !

Quách-Tĩnh bở-ngỡ định hỏi lại tâu bảo, thì chợt nghe tiếng gọi lớn :

— Quách-Tĩnh con ! Mau lên đây !

Chàng ngược nhìn thấy một đạo-sĩ da mặt hồng-hào, người cao lớn, trông rất cực-kỳ oai phong, dưng liệt, đang chồm chồm một mình. Đúng là Trương-xuân-Tử Khuru-xứ-Cơ.

Quách-Tĩnh hùng hổ nhẩy lên bước đến trước mặt Khuru-xứ-

Cơ, qui xuống gọi lớn :

— Khuru-đạo-trưởng !

Khuru-xứ-Cơ vô tình đầu có rõ Quách-Tĩnh tang-tóc, nên không chút lưu ý đến lời kêu của chàng, vội đứng dậy đưa tay nâng Quách-Tĩnh và hỏi thăm :

— Sáu thầy của con đã đến đó chưa ? Ta nhớ kỷ niệm xưa, đôi nhai hề đầu mới nhận ra người trung-liệt, nên đã thuê hẳn phòng lầu này, đặt tiệc chờ anh bạn cố tri từ lúc trước ngo ! Thật là buồn ! Rượu ngon còn thiếu bạn hiệp, buồn lắm con à !

Quách-Tĩnh bàng-hoàng theo đi tay của Khuru-Xứ-Cơ đứng dậy !

Khuru-xứ-Cơ chỉ các bàn tiệc đã bày sẵn xung quanh cho Quách-Tĩnh xem.

Quách-Tĩnh thấy cả một tầng lầu quá sức rộng lớn, mà vốn vẹn đặt chôn mặt bàn, trừ bàn của Khuru-xứ-Cơ đang ngồi có bày la-liệt chén, đĩa, còn tám bàn kia mỗi bàn chỉ độc có một cái chén và một đôi đũa.

Không để cho Quách-Tĩnh đáp lời, Khuru-xứ-Cơ đã in-cần giàng giải :

— Mười tám năm trước, cũng ở chỗ này, trên lầu Túy-Tiên ta đã may mắn hợp mặt với bảy vị sư-phụ của con. Khi bày tiệc cũng bày y như thế này, duy chỉ khác là có một bàn tiệc chay, để thết đãi một nhà tu vọng trọng, tiếng vọng trong giới Võ-Lâm. Đó là ngài Tiểu-Mộc thiền-sư. Tiếc rằng ngày nay họp mặt tại đây, lại thiếu mất vị thiền-sư Tiểu-Mộc đáng kính ấy và vị đệ ngũ sư-phụ Trương-A-Sanh của con mà thôi.

Vị đệ ngũ sư-phụ của con, vì mắc nạn Hắc-Phông Song sát trên hoàng-sơn ở Mông-Cổ, năm ấy con mới lên sáu tuổi, chắc con không nhớ được. Còn vị Tiểu-Mộc thiền-sư thì ngài tịch luôn ở chùa Pháp-Hòa, trụ trì của ngài, ngay sau lúc ác đấu. Lúc đó ta cũng ngắt xiêu, chút nữa tên Đoàn-thiên-Đức đã hạ sát. Vì ngài lo cứu ta nên bị chết.

Kể đến đây, Khuru-xứ-Cơ xăm mặt cúi xuống mặc niệm hai người trung-liệt quá cố !

Quách-Tĩnh không dám nhìn Khuru-xứ-Cơ, mà Khuru-xứ-Cơ cũng mãi ưu sầu kể chuyện, nên không biết rõ gương mặt của Quách-Tĩnh ra sao ?

Ngừng một chút đạo trường kẻ tiếp :

— Bữa ấy chúng ta đầu rượu dựng trong chiếc vạc đồng này. Nay ta cũng vào miếu xách chiếc vạc sang đây để dựng rượu chầu sáu vị ân-sư của con đến đây hội ẩm, một lần nữa cho vui.

Vừa nói Khuru-xứ-Cơ, vừa trở vào chiếc vạc đồng đen rất lớn. Quách-Tĩnh thấy rượu thơm ngát hơi trong chiếc vạc đồng. Chẳng lại ngất ngây như cái bàn không người, tề chỉnh đặt giữa gian lâu, lòng thêm uất hận, nghi thắm :

— Phải chăng thấy của ta, nay chỉ còn độc có đại-sư-phụ được hưởng thịnh tình chiêu đãi của Khuru-đạo-trưởng mà thôi. Giờ nay ta được chứng kiến bày ân sư với Khuru-đạo-trưởng vui vẻ ở đây, uống rượu, cười đùa để ta được khoan tay hầu hạ một buổi, thì đâu có chết cũng vui lòng :

Khôn thay tên Hoàng-được-Sư ác độc đã sát hại mắt các sư phụ ta, con đâu !

Chợt Khuru-xứ-Cơ lên tiếng :

— Sau vụ đầu rượu, đầu võ ngày ấy, hai bên chúng ta đều ước định chung vào ngày 24 tháng ba vừa qua, sư dân Dương-Khang và con đến đây, để tranh thắng, bại cho hai bên.

Nghĩa là : Dương-Khang thắng, tức là ta thắng, còn con thắng, tức là bày vị ân sư của con thắng.

Thế mà con thắng mới hay chứ !

Ta phục cho bày vị ân sư của con, chỉ vì lời hứa suông, đã kéo nhau sang bãi sa mạc, tìm con để dõc tới truyền võ nghệ, và dạy cho con thành người, đáng được thay mặt cho lớp chúng ta sau này. Thật là đại hạnh, đại danh, không phải riêng cho bày vị ân sư của con, nghĩa cao hơn lợi ngày giương danh trong hoàn vũ, mà ta cũng được lấy chút tự hào !

Ta tuy thua cuộc mà vẫn tự hào, vì đối với cá nhân của con trước kia, ta đã có nhiều ưu-nghuyên ràng buộc.

Còn tên Dương-Khang đã bị thua con, là vì chính ta không có huấn cảnh riêng biệt dạy nó, mà chỉ truyền qua-loa. Vậy làm sao nó được như con ?

Ta mất phần lớn đây đó, độc liệt tâm can để giết giặc, diệt ác, thành thử võ nghiệp nó chẳng được ra gì. Còn nói đến giáo huấn thì thật ta không có đó toàn cảnh.

Sự kiện để cho Dương-Khang suy đổi, trụy lạc, không trở thành một hậu sinh quang-minh lỗi-lạc, kiệt-liệt như con, ta cảm thấy hổ thẹn với Dương-thiết-Tâm, và thân phụ của con nhiều lắm ! Mặc dù, giờ đây nó đã cố sửa đổi lỗi lầm, để theo trung chính, nhưng ta vẫn thấy gương-gạo thế nào ấy. Vì lẽ một phần tử lưu manh, đầy óc đã trót nhuốm bần, thì rất khó giác ngộ !

Nên bữa cuối công, gặp nó ở diêm Xạ-cổ, trong thôn Ngưu-gia, quê cũ của con, ta thấy nó nhận hết điều kiện, đổi đổi với Mục cô nương, ta vì đại-ca Mĩ-Ngọc của ta tha hết tội lỗi cho nó, nhưng ta vẫn cảm thấy buồn, là vì nó điêu ngoa quá sức, khó giữ được thủy chung, mà vẫn hướng về tên Hoàng-nhan-Liệt !

Giờ đây thấy con, ta sực nhớ lại chuyện ấy, ta thấy bối hận lắm ! Nhưng ta còn có chút may hy vọng vì nó là con nhà dòng giống của các anh liệt tiên bối trong lâu Thiên-Ba, vô nịnh phú ! (Tổ của Dương-Khang là Dương-lệnh-Công và Dương-lục-Sứ, được nhà Đại-Tống xây lâu Thiên-Ba cho ở. Và trong dòng họ không hề có một người nào gian nịnh, nên đã được gọi là phú « vô nịnh ») !

Quách-Tĩnh toàn đem chuyện Dương-Khang làm quấy vừa qua, và bị thâm tử ở núi Sương-Tây, kể cho Khuru-xứ-Cơ được rõ, nhưng chàng thấy chuyện khá dài, mà mình không có đủ tài năng tóm tắt, vào lúc thời gian cấp bách. Hơn nữa, chàng thấy Dương-Khang đã bị chết, không muốn kể lỗi người vắng mặt, để thêm phiền lòng Xứ-Cơ.

Khuru-xứ-Cơ đang buồn, bỗng nghiêm mặt nói :

— Người sống ở hoàn vũ, vẫn tài võ giỏi hoặc giàu sang cực điểm cũng chỉ là mặt tiết ! Ta đây chỉ cần lọc lấy hai chữ « nghĩa-trung » !

Bởi thế, đã đoán rằng tên-Dương-Khang, dù có võ công thắng được con trăm lần, mà nhân phẩm không có thì cũng chẳng nên người.

Ta thấy phẩm cách của con, ta đành phải cực cung chịu thua của vị ân sư của con đó vậy ! May mà ta đã biết trước, nhận thua cho được việc.

Khà-khà ! Tên Khuru-xứ-Cơ đạo-sĩ gần dở, ương ngạnh là ta, mà thua bày thầy của con, thua theo kiểu « tâm phục », « khẩu phục » thế mà vẫn còn lo chưa đủ cái « phục » ?

Xứ-Cơ cười nói oang-oang trên lầu, mà tay luôn luôn đốc bết chén này, đến chén khác, liên miên coi bộ rất thoải mái.

Chợt ông nhìn Quách-Tĩnh, bỗng giật mình, kinh ngạc hỏi :

— Bác kể chuyện thế ! Tại sao con khóc ?

Quách-Tĩnh lau nước mắt, đáp :

— Dạ thưa...!... Dạ... thưa...!... Năm vị sư phụ trong sáu vị sư của con, còn đâu...!... trên...!... nhân thế !

Khuru-xứ-Cơ đứng dậy, quát như sấm :

— Mày nói làm sao ? Nói cho rõ ta nghe ?

Quách-Tĩnh vừa khóc vừa đáp :

— Dạ, trối đại sư-phụ của con sống sót, còn năm sư phụ đều chết cả rồi...! !

Khuru-xứ-Cơ, quát quát, mặt tái ngắt, tay cầm chung rượu bóp nát ra như cát. Ông ta đứng ngầy ra như người chết !

Xứ-Cơ ngỡ trong mấy khắc nữa, sẽ được trùng phùng cố hữu mà ông trọng phục nhất đời, ngờ đâu tai họa đã sinh ra thế ! Ông đã mất năm vị bực hiền !

Khuru-xứ-Cơ tuy theo đạo, song là một người trung liệt và rất chí tình. Từ ngày hội họp với bảy Giang-Nam quái khách; đến nay thời gian gần gũi chưa có là bao, nhưng trải qua mười tám năm trời, hiểu nhau trên nghĩa khí, vì vậy Xứ-Cơ nhớ bảy đại hiệp Giang-Nam như đói cơm, thiếu rượu, mỗi tình thông thiết ấy, kể như mối sinh tử.

Cho nên trước ngày ước hẹn tỷ vũ với Sa, Bàn, Lương, Trì, Khuru-xứ-Cơ đã đến Túy-Tiến một mình, thuê cả lầu trên, cho bày chín bàn, y như kỳ đấu rượu, đấu võ với bọn Giang-Nam Thất quái, và Tiêu-Mộc thiên-sư thuở xưa. Để đợi bạn cố tri, lòng ông tràn ngập vui mừng.

Thế mà cái ngày tương ngộ này, để cùng nhau bắt chến ôn lại kỷ niệm mười tám năm qua, lại hóa ra cái ngày từ biệt sinh ly.

Từ thuở nhỏ cho đến nay, Xứ-Cơ không bao giờ gặp cảnh đau lòng như thế, nên khi nghe qua câu chuyện, ông ta chết đứng hàng giờ mới tỉnh lại. Và tưởng chừng như vừa qua một cơn ác mộng.

Xứ-Cơ tuy tin Quách-Tĩnh mười phần, song ông còn quát cặp mắt đỏ ngầu nhìn Quách-Tĩnh, hỏi :

— Năm bực cố tri ta mới chết hay chết đi lâu ?

Quách-Tĩnh tức tức đáp :

— Dạ mới chết, cách đây chừng mười ngày.

Xứ-Cơ nghe nói nổi giận đùng-đùng, đập nát chín bàn thịt rượu, rồi chạy ra lau căn, quát quát nhìn xuống mặt hồ, ngửa mặt lên kêu trời ! Thét lên đến đỏ máng ngói, làm chấn động cả không gian. Hàng ngàn bạch nga, thùy điểu, giết mình bay kêu oan-oác.

Quát thét đến chán, ông ta lại nhắm mắt, để tưởng tượng những kỷ niệm, những việc đã xảy ra mười tám năm qua giữa ông và Giang-Nam thất quái.

Đoạn, Khuru-xứ-Cơ chạy vào trong góc lầu, xách chiếc vạc đen sì, nặng hàng ngàn cân, đem ra lau căn, gõ vào vành năm cái, bưng lên nống trưng-ực, rồi ngoặc mồm cười khà khà, hát lớn :

- « Cô nhân ta đã chết rồi !
- « Để mày sông mãi trên đời làm chi.
- « Thời dành cái dút tương tri »
- « Mày đừng oán hận làm gì chúng ta. »

Hát bốn câu chưa dứt, Khuru-xứ-Cơ vận sức vào hai cánh tay gân guốc nổi lên kêu rần-rắc, chộp lấy vạc đồng liệng thẳng xuống mặt hồ, gió lộng vù-vù, rượu văng tung-tóc, phát ra một tiếng « đùng », vạc đồng từ từ chìm xuống đáy hồ.

Ném vạc đồng xong, Khuru-xứ-Cơ chạy vào trong xách cánh tay Quách-Tĩnh quát đầy :

— Sáu vị sư phụ của mày, hồi cuối tháng ba, chính ta, sư-ca MI-Ngọc và Vương-đệ Xứ-Nhất còn gặp ở Yên-Kinh. Và mới nửa tháng trước tại-Ngưu-gia thôn, Đàm sư-đệ có gặp sáu thầy mày, tại sao mày lại nói đã chết mất năm vị ? Hãy nói thật ta nghe mau lên ?

Quách-Tĩnh đang khóc, bỗng Khuru-xứ-Cơ xách cánh tay mình hồi gát, chàng giật mình, gạt nước mắt toan đáp, đột nhiên, ở dưới cầu thang có tiếng chân người đi lên. Chàng cúi xuống nhìn thấy một ông lão râu tóc bạc phơ, mình mặc bộ đồ chàm, trông thật phong-lưu tiên sái. Người ấy không ai xa lạ, chính là chúa đảo Đào-Hoa Hoàng-được-Sư.

Quách-Tĩnh giật này người không hiểu tại sao ông đến đây làm gì ?

Nhìn thấy Quách-Tĩnh ở đây, Hoàng-được-Sư trợn đôi mắt chiếu ra hai luồng hào quang sáng rực. Chờ cho Được-Sư liếc nhìn

nơi khác, Quách-Tĩnh sử dụng ngón «Kháng long hữu bối» trong thế võ «Giáng long» đánh thẳng vào người. Hoàng-đạo-Sư giơ lưng ào-ào.

Quách-Tĩnh cảm thù Đạo-Sư, nên chàng dùng hết thành lực đánh ra rất ác liệt.

Hoàng-đạo-Sư thấy thế, né sang một bên, phất tay trái một cái đánh ngược chưởng lực, làm cho Quách-Tĩnh mất đà, chồm qua một bên, chống hai tay xuống nền ván, phất ra những tiếng kêu rần-rắc. Sàn ván thủng xuống một chỗ to bằng cái bàn, cả người chàng và ván bẽ rơi xuống lầu dưới.

Quách-Tĩnh rơi xuống lầu hai, lại đụng phải chỗ chứa chén bái của chủ quán. Tiếng chan chát làm vỡ mấy ngàn chiếc, bắn ra trắng xóa, khiến cho những tên tâu báo, chủ quán, quan khách đang nhậu tưng bừng, thấy thế tưởng lầu sập, tranh nhau chạy bỏ ra cửa, xô những ông già, trẻ con bẽ mặt, máu me chảy nhầy nhụa, rên la trông thật đáng thương hại.

Tên chủ nhân lầu Túy-Tiên vốn là một tên khôn ngoan, biết lo xa, cách đây hơn một tháng, thấy Khưu-xứ-Cơ đến thuê phòng và bao cả lầu trên để đãi khách thượng hạng, và bàn ghế bày theo kiểu lập trận, lại thấy Khưu-xứ-Cơ sai tám tên tâu báo khiêng cái vạc đồng nặng hàng ngàn cân lên lầu, hẳn sự nghi lại chuyện mười tám năm qua, Khưu-xứ-Cơ đã đấu võ, thì tài uống rượu với bảy quái khách Giang-Nam, làm hẳn thiệt hại đồ đạc và cả lầu nữa, phải tu chỉnh hàng mấy tháng mới xong, mặc dầu đã được đấu bằng mấy nén vàng, nhưng sự kinh hãi xảy ra đó vẫn còn miên man trong đầu óc của hắn.

Vị đã một lần nên chủ quán đã có kinh nghiệm, sai tâu báo thu gọn đồ lại, báo tin cho các khách nhậu biết trước, khốn nỗi quan khách lại không nghe, cho mình là vô can, nên vẫn đua nhau vào nhậu nhẹt như thường, không kể lời chủ quán.

Chủ quán lúc này chưa quan tâm cho mấy, vì bàn mới bày chén cái, đồ nhậu chưa đem lên và bảy quái khách chưa đến. Bỗng nghe từ lầu trình rằng có một thanh niên mập, lớn người, và một ông già mặc đồ chàm lên lầu. Rồi thỉnh thoảng lại có tên tâu báo thứ hai đến báo.

— Đạo sư đã hết chén bát, bàn ghế và vứt vạc đồng xuống hồ. Kế đó lại xảy ra chuyện Quách-Tĩnh bị lún sàn rơi xuống trảng

vào nơi cát chén bát, làm bể nát hết.

Chủ nhân thấy thế, không dám lên lầu, chạy ra sân, quì xuống khấn vái, giữa lúc ấy thì khách hàng cũng ủa nhau chạy như ong vỡ tổ.

— Lạy trời, lạy thánh thần thổ địa, âm phủ, xuôi khiến cho họ làm gì thì làm, đừng sát hại đến khách hàng, con phải khổ với quan quân...!

Còn Quách-Tĩnh khi rơi xuống đụng phải chỗ chứa chén bát, chàng sợ xóc vào mình, nên chỉ lấy chân gạt đồ, rồi lựa thế nhảy vọt ra khỏi cửa, chạy về phía cầu thang lầu mò bước lên, quyết hạ sát cho kỳ được Hoàng Lão Đông-Tà mới chịu.

Nhưng Quách-Tĩnh khi lên được trên lầu, thì đã thấy Đạo-Sư và Xứ-Cơ đang loang loạng quần nhau, vọt qua cửa sổ rồi nhảy xuống mặt đường biển mặt.

Quách-Tĩnh kịp thời suy nghĩ :

— Hoàng-đạo-Sư là một kẻ xuất quì nhập thần, võ công hơn mình gấp bội, nếu đấu tay với lão ấy mang họa vào thân.

Quách-Tĩnh vội tho vào bọc và quài tay ra sau lưng lấy ra ba thứ binh khí : con dao truy thủ do Khưu-xứ-Cơ tặng từ lúc chàng còn ở trong bụng mẹ, ngậm vào mồm, tay phải cầm chiếc kim đao do Thành-cát Tư-Hán ban cho chàng hồi trước, tay trái xách cây kích ngân đen sì của cha chàng để lại.

Quách-Tĩnh sửa soạn xong, tiến về phía cửa sổ, co giò nhảy vọt xuống đường. Giữa lúc ấy, khách ăn tưng dưới lao-nhào giữa đường phố Bát đố họ thấy một người miệng ngậm con dao bạc chiếu hào quang lóe mắt, hai tay cầm binh khí từ trong cửa sổ lầu ba nhảy vọt xuống, họ hoảng hốt, thét lên om sòm, xô nhau chạy, đập nhau lẫn nhau, kêu la đi óng, chẳng khác nào đàn ong vỡ tổ.

Quách-Tĩnh không kịp giải thích cho họ đứng sợ mụch, nghehnh có nhìn không thấy Hoàng-đạo-Sư và Khưu-xứ-Cơ, nên chàng vội tháo con dao truy thủ trong miệng ra, hướng về phía ông lão đứng bên cạnh, lễ phép thưa :

— Thưa cụ ! Có hai bóng người một chằm một xóm vừa nhảy xuống đây. Họ chạy về hướng nào ?

Ông lão mặt mày tái nhợt, cắt động run run đáp :

— Lão vừa mới lên lầu, thì bị nạn sập lầu suýt chết, chạy được

ra đây là phước, nào có biết đâu đến ai chẳng; ai xin xin ngài tha mạng cho lão.

Quách-Tĩnh hai mắt đỏ bừng, sấn đến hai bờc, hỏi đốn, khiến ông lão hoảng hồn la rôi rít, tưởng Quách-Tĩnh muốn đánh mình, không nói ra lời, chỉ ãm ở mà thôi.

Quách-Tĩnh thấy ông lão sợ hãi, vội lùi lại đằng sau, cúi đầu tạ lễ, rồi quay lưng chạy khắp bên phía, nhưng vẫn không thấy bóng. Hoàng-dược-Sư, Khưu-xứ-Cơ đầu cả, chàng thở dài một hơi tỏ vẻ thất vọng.

Cực chẳng đã, Quách-Tĩnh phải trở lại nơi lâu cao, đứng nhìn bốn phía.

Chợt chàng thấy hai bóng người, một xám, một chàm, đang ngồi chung nhau một con thuyền, lướt sóng tiến về phía lâu Yên-vũ.

Bóng chàm đúng là Hoàng-dược-Sư, còn bóng xám kia đúng là Khưu-xứ-Cơ rồi.

Chàng lăm bằm :

— Hai người này là hai cứu nhân, như bóng mặt trời và mặt trăng, tại sao có thể ngồi chung một thuyền ?

Nhưng chẳng bao lâu chàng chợt nghĩ ra.

— Đúng rồi ! Hai người lại cùng đến lâu Yên-Vũ để tỉ võ, tranh thắng phụ theo ước hẹn từ trước. Thế thì họ bắt tay hòa hoãn nhau để rồi cùng nhau một cón một mắt. Ôi ! Những kẻ trọng danh dự trong đời không phải hiềm khích nhau lật vật, mà họ ăn thua nhau trên phương diện đàng hoàng.

Chàng không chút chần chờ, vội nháy xuống mặt đường, chạy ra bên, ở đó có sẵn chiếc thuyền câu vô chủ. Chàng liền đoạt thuyền, dùng mái chèo quạt nước, cố sức đuổi theo.

Nhưng rudi thay, thuyền chàng là một chiếc thuyền câu, mái chèo yếu ớt, nên chàng chỉ quạt được vài cái, con chèo đã đánh « rắc » một tiếng, gãy làm đôi.

Không biết làm sao hơn, Quách-Tĩnh vừa tức, vừa nôn, vội vịn sức vào hai tay thay thế con chèo, nắm sát xuống nấc thuyền, quất nước cho thuyền lướt tới.

Chàng đã dùng theo thế « song thủ hồ bát » sức mạnh phi thường.

Tuy nhiên, con thuyền câu mỏng mảnh, không chịu đựng được sức mạnh khuấy nước của chàng, nên mỗi lần chàng quạt tay, con thuyền muốn nhũn xuống mặt nước như một mũi lao.

Quách-Tĩnh sanh ra sáng kiến, không ngồi ở mũi thuyền mà lại ngồi ở đàng lái, rồi dùng tay quạt nước rất nhanh.

Con thuyền cất mũi lên cao, lướt sóng vùn vụt, thế mà Quách-Tĩnh vẫn cho là chậm, không hài lòng.

Chàng cố đuổi theo cho kịp thuyền của Hoàng-dược-Sư và Khưu-xứ-Cơ. Nhưng Hoàng-dược-Sư và Khưu-xứ-Cơ là hai tay quái kiệt, đã hợp sức phau cho thuyền lướt sóng thì đâu Quách-Tĩnh có thêm ba đầu sáu tay cũng không thể nào đuổi theo nổi.

Khi Quách-Tĩnh vào gần đến bờ thì Dược-Sư và Xứ-Cơ đã biến đi đâu mất dạng.

Chàng bực mình, bặm hực một lúc và nghĩ thầm :

— Mình đang tìm Dược-Sư báo hận, nay đã gặp mặt, thế nào cũng phải có một trận nhất tử nhất sanh. Tuy nhiên Lão-Tà không phải là tay tầm thường, nếu mình nóng nảy e thiệt mạng.

Nghĩ như thế, chàng đứng nơi bến nước, để ý nghe ngóng bốn bề.

Bỗng một luồng gió thổi đến, tạt vào tai chàng những tiếng vũ khí khua leng keng.

Tiếng vũ khí phát xuất từ phía sau lâu Yên-Vũ.

Chàng lăm bằm :

— Lại ! Tiếng vũ khí rộn rịp thế này chứng tỏ trong tửu lâu đang có cuộc đấu chiến, mà cuộc đấu chiến giữa nhiều người chứ không phải riêng Dược-Sư và Xứ-Cơ.

Chàng quyết định đến lâu Yên-Vũ, nhưng trước khi cử bộ, chàng còn đưa mắt xem xét bốn phía để dò la dịp thế.

Lâu Yên-Vũ cao và rộng, nhưng không náo nhậy như Táy-Tiên lâu.

Dưới tuyệt nhiên không thấy một ai. Quách-Tĩnh phăng phăng bước lên lầu, vừa đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ cao, đã thấy Hồng-thật-Công đang đứng cầm cái đùi gà hơi nóng bốc ngùn ngụt.

Quách-Tĩnh chạy vội đến, kêu lớn :

— Hồng sư-phụ ! Hồng sư-phụ !

Hồng-thật-Công ngoài lại, trông thấy Quách-Tĩnh, nhưng ông vẫn thản nhiên, đưa chiếc đùi gà lên gặm một cái, rồi mới lấy tay ngoắc Quách-Tĩnh đến.

Quách-Tĩnh thấy nét mặt Hồng-thất-Công hơn hờ, biết đang có việc gì ngoài mục làm, nên cầm đầu chạy lại.

Vừa bước đến bên Hồng-thất-Công, Quách-Tĩnh đã đề ý ngay giữa lầu Yên-Vũ có đủ mặt sáu vị cao thủ trong giáo phái Toàn-Chân đang vây đánh một Dục-Sư.

Điều lạ lùng hơn nữa là có cả Kha-trần-Ác, tay cầm nặng sắt, cũng cùng với sáu đạo-sĩ Toàn-Chân tham chiến.

Đang sau Kha-trần-Ác lại còn có Doãn-chí-Bình, đệ nhị đệ tử của Khưu-xử-Cơ xách kiếm theo hầu.

Không đợi Hồng-thất-Công giăng giải, Quách-Tĩnh nhìn qua thế trận đã biết ngay các đạo-sĩ Toàn-Chân đang lập trận « Bắc đầu Thiên cang » để vây khốn Hoàng-dục-Sư.

Cũng như lần trước ở Ngưu-gia-thôn, các đạo-sĩ Toàn-Chân đã chiến đấu trong thế « Bắc đầu », nhưng lần này có khác là vì Đàm-xử-Doan đã chết nên thay thế vào ngôi « Thiên-tuyên » có Kha-trần-Ác.

Bởi Kha-trần-Ác bị mù, nên Doãn-chí-Bình phải theo hầu để tách nước Kha-trần-Ác theo kế hoạch tiến thoái của « Bắc đầu trận ».

Lần này so với lúc ở Ngưu-gia-thôn thì có vẻ ác đấu hơn. Trước kia các vị đạo-sĩ Toàn-Chân chỉ dùng tay không thì nay tất cả đều cầm kiếm dài, khí thế rất hùng hờ.

Hoàng-dục-Sư bị vây giữa lòng trận nhưng vẫn tránh né lạnh lẽ, tay veo veo đánh đồng đờ tây, chẳng chút rời loạn, mặc dầu chiếc nặng sắt của Kha-trần-Ác và sáu mũi kiếm lợi hại của sáu đạo-sĩ Toàn-Chân luôn luôn quanh quẩn bên mình.

Quách-Tĩnh mừng thầm :

— Chuyển này thì Dục-Sư đâu có vô nghệ đây mình cũng không sao thoát hiểm nổi.

Thật vậy, vòng vây mỗi lúc một thu hẹp, rừng kiếm kia loang loáng cực kỳ lợi hại.

Quách-Tĩnh toan reo hò tấn thương thì đột nhiên Hoàng-dục-Sư dùng chân trái thọc thủng xuống đất, còn chân mặt quảy một vòng, khiến cho tám người trong trận đang vây hãm buộc phải lùi lại ba bước.

Tuy cầm hạn Dục-Sư, nhưng Quách-Tĩnh cũng phải khen thầm :

— Chà ! Ngón « Tảo điệp thời » thật tài tình.

Xuất ngón « Tảo điệp thời » Dục-Sư đã đánh bại tám địch nhân, phải rời rộng vòng vây ba bước, thật quả là một công phu tuyệt kỳ vậy.

Dục-Sư vừa đánh, vừa ngược mặt nhìn lên thấy Hồng-thất-Công và Quách-Tĩnh đang đứng xem trước cửa sổ, ông ta gật đầu, có ý bảo Hồng-thất-Công và Quách-Tĩnh :

— Có giỏi nhào vô nhập bọn với họ thứ chơi « một keo », ta đấu có sự.

Quách-Tĩnh thấy thái độ ngo nghê của Hoàng-dục-Sư xem người bằng nửa con mắt lấy làm uất. Nhưng thấy Hồng-thất-Công vẫn đứng im, tỏ vẻ hòa hoãn nên Quách-Tĩnh cũng lặng lẽ, chú mục vào xem.

Bấy giờ Dục-Sư đã biến thế thủ ra thế công. Ông ta xoe tay nhăm sau ót Lưu-xử-Huyền chém xuống một đòn vun vút.

Xử-Huyền theo phép, không cần chống đỡ gì cả, để mặc cho hai vị đứng hai bên tức là Khưu-xử-Cơ và Kha-trần-Ác giải cứu.

Không ngờ Kha-trần-Ác bị mù, chỉ lấy tai nghe thay mắt, nay lại gặp Hoàng-dục-Sư là tay cao thủ, gió vừa xoe ra, bàn tay ông đã đến mình địch thủ, thì Kha-trần-Ác biết đâu mà đỡ. Cho nên lúc ông vung nặng sắt tiếp ứng thì đã chậm, khiến Xử-Huyền thất kinh, phải lún xuống đất để thoát nạn.

Cũng may, Hoàng-dục-Sư không cố tình hạ sát, nên Xử-Huyền mới khỏi bị chết thảm.

Hoàng-dục-Sư cười sảng sặc, bắt chợt nháy vọt đánh về phía Tôn-bất-Nhị. Tôn-bất-Nhị vừa lùi lại tránh thì Hoàng-dục-Sư đã lách chân đá thẳng vào mặt Hách-dại-Thông.

Hách-dại-Thông có ngờ đâu Hoàng-dục-Sư bất thần đánh ngón quai gở chưa kịp vung kiếm chặn lại thì chân đã phải lùi ra ba bước.

Hoàng-dục-Sư phá vỡ vòng vây nháy ra ngoài quay đầu lại cười ngo nghê.

Hồng-thất-Công đứng trên cao dòm xuống, trợn mắt nước thệ gá, khen :

— Ôi chao ! Lão Tà quả là tay xuất quỷ nhập thần, lợi hại không thể tả.

Quách-Tĩnh thấy Hồng-thất-Công khen Hoàng-dục-Sư, bắt

binh, nói :

— Để con chạy xuống giúp họ đánh lão Tà một phen, xem lão còn ngạo nghệ chăng ?

Hồng-thất-Công cản lại, nói :

— Chớ nên ! Ta thấy Hoàng-được-Sur không có hại một ai. Đáng ngại nhất là Kha-sư-phụ của con, nhưng vẫn được lão Tà bỏ qua kia mà ! Lão Tà đã không có lòng hạ thủ, chỉ biểu diển tài nghệ, thì con định xông vào đó làm chi ?

Quách-Tĩnh ngơ ngác, quay hỏi Hồng-thất-Công :

— Thấy xét đúng như vậy ư ?

Hồng-thất-Công vỗ đùi bành bạch nói :

— Đúng vậy, nếu lão ta muốn giết ai thì nội ngón võ vừa rồi ắt ra lão cũng đã làm thịt mất ba mạng. Chà chà, sáu đạo-sĩ Toàn-chân tuy hợp sức lại bày trận « Bắc Đẩu » nhưng cũng khó vậy khôn được lão Tà.

Quách-Tĩnh hỏi :

— Các vị đạo trưởng Toàn-chân họp mặt ở đây lúc nào, tại sao lại có mặt Kha-sư-phụ của con ?

Hồng-thất-Công nói :

— Trước khi Khuru-xư-Cơ và Hoàng-lão Tà chưa đến, ta thấy mấy vị đạo-sĩ với Kha đại hiệp đã có mặt sẵn nơi đây. Họ lập sẵn trận « Bắc Đẩu » để chờ địch thủ. Té ra, địch thủ của họ lại là lão Đông-Tà !

Ngừng một lúc Hồng-thất-Công nói tiếp :

— Các đạo-sĩ Toàn-chân có cựu hiềm với Hoàng-được-Sur, cố hạ Hoàng-được-Sur để báo cứu, trái lại Hoàng-được-Sur thì lại xem họ như bầy trẻ nít, đánh rồi lại tha, tha rồi lại đánh.

Con xem kia, lão vừa phá trận thoát ra, rồi lại để cho các đạo-sĩ vây nữa, và đánh nữa. Con thấy đó chớ.

Quách-Tĩnh gật đầu. V. lúc đó, Hoàng-được-sur đã phá được trận, ra khỏi vòng vây, nếu muốn giết hại ai, tất ông ta thẳng tay đầu áp, còn nếu liệu sức không chống lại thì ông ta đã phi thân biến mất rồi. Đàng này ông ta cứ đứng đó mà cười, chờ cho các đạo-sĩ họp nhau lập thành trận « Bắc Đẩu », vậy ông ta vào giữa, ông ta mới đánh nữa. Như thế thì quả là Hoàng-được-Sur khinh đời, chỉ muốn thao diễn võ công mà chơi đó thôi.

Quách-Tĩnh nói với Hồng-thất-Công :

— Lão ta chẳng những là cứu nhân của các đạo-sĩ, mà còn là cứu nhân của con nữa, xin sư-phụ cho con tham chiến.

Hồng-thất-Công vừa lời trong học ra một cái đôi gà nữa, vừa nắm vai Quách-Tĩnh nói :

— Con đừng vô lễ với cha vợ của con.

Quách-Tĩnh giết này người, nói :

— Không không ! Lão Tà không còn là cha vợ của con nữa. Từ nay lão là kẻ thù của con mà thôi.

Hồng-thất-Công trừng mắt hỏi :

— Tại sao thế ? Mày bỏ vợ mày rồi sao ? Ờ ! Tao biết rồi ! Chúng bay là con nít, hay hờn giận nhau, mỗi chút mỗi giận ! Chán vừa rồi con bé kia đã hôn lão với con chứ gì. Thôi, chớ giận, để lúc nào thấy gặp Bé Dung thấy sẽ báo nó làm lành với con thì yên.

Quách-Tĩnh nói :

— Thưa thầy, không phải như vậy, việc này không can hệ gì đến Bé Dung, chỉ tại lão Tà đã gây nên cứu hạn.

Hồng-thất-Công nuốt ực miếng thịt gà, nhìn Quách-Tĩnh nói :

— Sao ? Lão-Tà lại tởm dạ, không chịu gả con bé Dung cho con nữa chứ gì ? Ồ ! Cái lão lật lọng ấy thật quá quắt. Nhưng thôi ! Để rồi thấy gặp lão nói cho tởm rõ, phải quấy.

Quách-Tĩnh lắc đầu :

— Thưa thầy không phải như vậy ! Chính lão Tà đã ra tay hạ sát năm vị sư-phụ của con tại đảo Đào-Hoà.

Hồng-thất-Công trố mắt hỏi :

— Thật thế sao ? Hay chỉ là một nghi vấn ?

Quách-Tĩnh đáp :

— Chính con đã gặp và tìm thấy năm xác chết của năm vị sư-phụ con nơi đó.

Hồng-thất-Công mặt biến sắc, tỏ vẻ suy nghĩ.

Lúc này thế trận đã bắt đầu ác chiến.

Nếu là sáu vị đạo-sĩ trong Toàn-Chân giáo-phái còn đủ mặt thì Hoàng-được-Sur đâu có tài thánh cũng không thể lung lạc được thế trận.

Nhưng lúc này, Đàm-xư-Đoan bị chết, Kha-trần-Ác phải thế vào đây, Kha-trần-Ác là kẻ mù lòa tiến thoái không linh lợi, cho nên

thế trận trời sạt không chừng.

Cả trận vừa tiến được hai bước lại phải lùi đi ba bước | Tiến được ba bước lại phải lùi đi bốn bước.

Tuy vậy, các vị đạo-sĩ, và cả Kha-trấn-Ác sĩ này đều cố gắng hết sức mình, thành thử họ bảo vệ được phương vị, không bị rối loạn như lần vừa qua.